ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3779 /QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 20 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 22/01/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Đắk Lắk năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 01/4/2024 của UBND tỉnh về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2024 và những năm tiếp theo;

Căn cứ Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Chỉ thị số 38/2004/CT-TTg ngày 09/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc, miền núi;

Căn cứ Thông tư 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh Đắk Lắk quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh Đắk Lắk sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh Đắk Lắk quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Kế hoạch số 0137/KH-UBND ngày 28/11/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ và Chương trình số 02-CTr/TU ngày 19/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới;

Căn cứ Kế hoạch số 396/KH-UBND ngày 14/9/2026 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 02/7/2026 của HĐND tỉnh về chất vấn tại Kỳ họp thứ Hai, HĐND tỉnh Đắk Lắk khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031;

Căn cứ Nghị quyết số 988/NQ-UBND ngày 19/11/2026 của UBND tỉnh về việc thông qua dự thảo Quyết định điều chỉnh Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 22/01/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Đắk Lắk năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1314/TTr-SNV ngày 17/11/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh điểm b khoản 2 Mục II Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Đắk Lắk năm 2026 ban hành kèm theo Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 22/01/2026 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

- Điều chỉnh:

" b) Số lượng: 15 lớp, cụ thể:

+ Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng AI trong thực thi công vụ: 01 lớp.

+ Bồi dưỡng nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số: 01 lớp.

+ Bồi dưỡng chuyên sâu về tài chính ngân sách: 01 lớp.

+ Bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ công tác cải cách hành chính: 01 lớp.

+ Bồi dưỡng kỹ năng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường cấp xã: 01 lớp.

+ Bồi dưỡng kỹ năng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực tài chính - kế toán cấp xã: 01 lớp.

+ Bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ đánh giá hiệu quả công việc (chỉ số KPI): 01 lớp.

+ Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương đối với công chức ở cấp xã: 01 lớp.

+ Bồi dưỡng kiến thức kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm đối với công chức phụ trách lĩnh vực nội vụ ở cấp xã: 01 lớp.

+ Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nâng cao năng lực đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn buôn, tổ dân phố: 01 lớp.

+ Bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức phụ trách, tham mưu lĩnh vực người có công với cách mạng ở cấp xã: 01 lớp.

+ Bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính: 01 lớp.

+ Bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ công tác cải cách hành chính: 01 lớp.

+ Bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính: 01 lớp.

+ Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác văn thư, lưu trữ: 01 lớp.”

- Thành:

" b) Số lượng: 17 lớp, cụ thể:

+ Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng AI trong thực thi công vụ: 01 lớp.

+ Bồi dưỡng nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số: 01 lớp.

+ Bồi dưỡng chuyên sâu về tài chính ngân sách: 01 lớp.

+ Bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ công tác cải cách hành chính: 01 lớp.

+ Bồi dưỡng kỹ năng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường cấp xã: 01 lớp.

+ Bồi dưỡng kỹ năng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực tài chính - kế toán cấp xã: 01 lớp.

+ Bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ đánh giá hiệu quả công việc (chỉ số KPI): 01 lớp.

+ Bồi dưỡng kiến thức kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm đối với công chức phụ trách lĩnh vực nội vụ ở cấp xã: 01 lớp.

+ Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nâng cao năng lực đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn buôn, tổ dân phố: 01 lớp.

+ Bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức phụ trách, tham mưu lĩnh vực người có công với cách mạng ở cấp xã: 01 lớp.

+ Bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính: 01 lớp.

+ Bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ công tác cải cách hành chính: 01 lớp.

+ Bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính: 01 lớp.

+ Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác văn thư, lưu trữ: 01 lớp.

+ Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về công tác hội nhập và hợp tác quốc tế; số lượng: 02 lớp

+ Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho viên chức, người lao động tại các Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; số lượng: 01 lớp."

Điều 2. Các nội dung khác không điều chỉnh tại Quyết định này tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 22/01/2026 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NV (Mh_05).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Mỹ